

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 75/2019/DS-ST

Ngày: 29-11-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu và bà Trần Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Ph - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2019/TLST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐST-DS, ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh B – sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Chí Thh, thị trấn ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Ngọc Ph – sinh năm 1969. Địa chỉ: T 6, xã EH, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, (bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần 2, nhưng đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày:**

Vào ngày 04/02/2019 ông Nguyễn Thanh B đã cho ông Võ Ngọc Ph vay số tiền 81.000.000đ (*Tám mươi một triệu đồng*). Ông Ph đã ký vào giấy xác nhận nợ do ông B viết và hẹn đến ngày 04/3/2019 sẽ trả đủ số tiền trên cho ông B. Hiện nay đã quá hạn trả nợ mà ông Ph vẫn không trả cho ông B và ông Ph đã bỏ đi khỏi địa phương. Ông B yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Ngọc Ph phải trả số tiền nợ gốc 81.000.000đ và tính lãi suất 15%/năm từ ngày 04/3/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, gồm: 01 giấy xác nhận nợ ngày 04/02/2019 (bản chính) về số nợ 81.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Võ Ngọc Ph, nhưng ông Ph không có mặt, nên không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với vụ án.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Thanh B đối với chữ ký, chữ viết tên của ông Võ Ngọc Ph tại giấy biên nhận mượn tiền có nội dung “...*Ông Nguyễn Thanh B có cho ông Võ Ngọc Ph mượn số tiền 81.000.000 đồng để lo việc gia đình. Vì cận tết vay ngân hàng chưa được. Hẹn 01 tháng sau sẽ trả đủ kể từ ngày 4/2/2019 đến ngày 4/3/2019 ...*” (kí hiệu A1) so với mẫu chữ ký, chữ viết tên Võ Ngọc Ph trong “*Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất*” ngày 23/6/2016 (kí hiệu M1) và “*Hợp đồng tín dụng ngày 05/01/2018*” (kí hiệu M2) do Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo tiến hành thu thập tại Ngân hàng TMCP SGT- Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E.

Tại kết luận giám định số 116/PC09 ngày 22/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Võ Ngọc Ph tại mẫu kí hiệu A1 và chữ ký, chữ viết mang tên Võ Ngọc Ph tại mẫu kí hiệu M1, M2 đều do ông Võ Ngọc Ph cũng viết và ký.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’leo:***

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt đã gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 81.000.000 đồng.

Về lãi suất: Áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Võ Ngọc Ph tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng ông Võ Ngọc Ph tiếp tục vắng mặt. Như vậy, đương sự đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh trước toà. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn ông Võ Ngọc Ph.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét giao dịch giữa ông Nguyễn Thanh B và ông Võ Ngọc Ph được xác lập vào ngày 04/02/2019 về việc ông Ph đã mượn của ông B số tiền 81.000.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Ngọc Ph đã được Tòa án tiến hành giao các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng đều vắng mặt không lý do, nên đương sự đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh. Căn cứ kết luận giám định số 116/GĐ ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận chữ ký và ghi họ tên Võ Ngọc Ph ở phần dưới giấy biên nhận mượn tiền ngày 04/02/2019 thể hiện trong tài liệu mà nguyên đơn cung cấp lưu hồ sơ vụ án so với chữ ký, chữ viết ghi tên Võ Ngọc Ph trong “*Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất*” ngày 23/6/2016 được chứng thực và “*Hợp đồng tín dụng ngày 05/01/2018*” lưu tại Ngân hàng TMCP SGT - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E do Tòa án thu thập, xác định do cùng một người viết ra.

Nội dung trong tài liệu mà nguyên đơn cung cấp, thể hiện ông Võ Ngọc Ph vay của ông Nguyễn Thanh B số tiền 81.000.000 đồng. Thời hạn vay 01 tháng, kể từ ngày 04/02/2019 đến 04/3/2019, không thỏa thuận lãi suất. Hiện nay đã quá hạn trả nợ mà ông Ph không trả số tiền 81.000.000 đồng cho ông B, nên ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ của người vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông B. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ, phù hợp các Điều 463, 464, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất 15%/01 năm đối với số tiền 81.000.000 đồng, kể từ ngày 04/3/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Tuy nhiên, khi các bên xác lập giao dịch với nhau thì không thỏa thuận về lãi suất. Hiện nay đã quá hạn trả nợ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất, là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, lãi suất được tính như sau:

Số tiền 81.000.000 đồng x 0,83%/01tháng x 08 tháng 25 ngày = 5.938.000 đồng (lãi suất được tính từ ngày 04/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/11/2019 là 08 tháng 25 ngày).

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, HĐXX có đủ căn cứ để buộc ông Võ Ngọc Ph phải trả cho ông Nguyễn Thanh B tổng số tiền nợ gốc là 81.000.000đ (Tám mươi một triệu đồng) và tiền nợ lãi là 5.938.000đ (Năm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng). Tổng cộng là 86.938.000đ (Tám mươi sáu triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng).

[4] Về chi phí giám định: Căn cứ kết luận giám định của phòng khoa học kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk thì yêu cầu của ông B là có căn cứ và được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định số tiền là 4.320.000 đồng theo khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 4.320.000 đồng nên buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả 4.320.000 đồng này cho nguyên đơn.

[5]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị đơn ông Võ Ngọc Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 160, Điều 161, Điều 162, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B. Buộc ông Võ Ngọc Ph phải trả cho ông Nguyễn Thanh B số tiền 86.938.000đ (Tám mươi sáu triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 81.000.000đ (Tám mươi một triệu đồng) và tiền nợ lãi là 5.938.000đ (Năm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Bị đơn ông Võ Ngọc Ph phải chịu 4.320.000 đồng tiền chi phí giám định. Ông Võ Ngọc Ph có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh B số tiền 4.320.000 đồng tạm ứng chi phí giám định mà ông B đã nộp.

3. Về án phí: Ông Võ Ngọc Ph phải chịu 4.347.000đ (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B số tiền 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0000924 ngày 16/7/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Chi cục THADS huyện EaH'leo;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Nụ